

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi
bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý
của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính hủy bỏ, bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3043/QĐ-UBND. ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 581/TTr-SCT ngày 22 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 50 thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Ban hành mới: 20 thủ tục cấp tỉnh.
- Sửa đổi, bổ sung: 01 thủ tục cấp tỉnh.
- Bãi bỏ: 29 thủ tục cấp tỉnh.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính có mã số tương ứng được công bố tại Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 và Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. Các nội dung khác đã được phê duyệt tại Quyết định số 2159/QĐ-UBND và Quyết định số 1868/QĐ-UBND vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3.

1. Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Công Thương cập nhật, công khai nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấu hình, cập nhật các nội dung thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn